

17/1

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 679/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 03 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng
ATK liên tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn đến năm 2030**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....3.467.....
	Ngày:.....2/5.....

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập “Quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang và Bắc Kạn đến năm 2030” với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi lập quy hoạch

- Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch vùng liên tỉnh là vùng các huyện có các di tích chiến khu cách mạng ATK, có quy mô diện tích khoảng: 5879,20 km².

Bao gồm các huyện: Định Hóa, Đại Từ và Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên; các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa và thành phố Tuyên Quang; huyện Chợ Đồn của tỉnh Bắc Kạn.

Ranh giới nghiên cứu được xác định:

- Phía Bắc giáp các huyện Na Hang (Tuyên Quang), Ba Bể, Bạch Thông (Bắc Kạn);

- Phía Đông giáp các huyện Chợ Mới (Bắc Kạn), Đông Hỷ, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên (Thái Nguyên);

- Phía Nam giáp các huyện Tam Đảo, Lập Thạch (Vĩnh Phúc), Đoan Hùng (Phú Thọ);

- Phía Tây giáp các huyện Bắc Quang (Hà Giang), Hàm Yên (Tuyên Quang), Yên Bình (Yên Bái).

Ngoài ra, tại các khu vực trọng tâm về di tích, du lịch, cảnh quan tự nhiên được nghiên cứu chi tiết nhằm đề xuất các giải pháp khoanh vùng, bảo tồn, khai thác và đưa ra các quy định quản lý quanh vùng di tích. Vị trí, quy mô cụ thể được xác định trong quá trình nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Mục tiêu

- Tạo mối liên kết về không gian, kết nối hạ tầng khung vùng chiến khu cách mạng ATK giữa 3 tỉnh Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn để khai thác hiệu quả động lực của vùng ATK vào việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong vùng, đảm bảo theo nguyên tắc bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử cách mạng ATK.

- Định hướng phát triển về không gian, kiến trúc, cảnh quan, cụm điểm di tích và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung của vùng ATK.

- Quy hoạch được lập là cơ sở pháp lý để quản lý, đầu tư xây dựng phát triển trên toàn vùng và các địa phương trong vùng; xây dựng quy định quản lý thống nhất mang tính liên vùng cũng như các giải pháp để các tỉnh cùng hợp tác khai thác và chia sẻ chức năng dựa trên thế mạnh riêng biệt về di tích và cảnh quan, hạn chế sự đầu tư thiếu trọng tâm, trùng lặp giữa các tỉnh trong vùng.

3. Các yêu cầu nghiên cứu

a) Tính chất vùng

- Là vùng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa lịch sử và di tích cách mạng gắn với việc giáo dục các truyền thống đấu tranh, yêu nước của dân tộc trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp;

- Là vùng phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp và các hoạt động du lịch gắn với việc phát triển các khu dân cư theo hướng bền vững là một trung tâm du lịch sinh thái - văn hóa - lịch sử cấp quốc gia;

- Có vị trí quan trọng về an ninh - quốc phòng.

b) Dự báo phát triển và xác định các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

- Dự báo tăng trưởng về kinh tế, xã hội, dân số, lao động, đất đai và quá trình chuyển dịch phân vùng kinh tế;

- Dự báo quá trình đô thị hóa; các hình thái phát triển theo khả năng đô thị hóa của vùng;

- Dự báo phát triển về du lịch cho các cụm di tích trọng tâm;

- Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật trong vùng đối với khu vực đô thị tính toán với chỉ tiêu của đô thị loại II đến loại V và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật áp dụng cho đặc thù từng khu vực chức năng (điểm dân cư nông thôn, vùng bảo vệ cảnh quan...) tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn, pháp luật hiện hành.

c) Định hướng phát triển không gian vùng

- Đề xuất phân vùng phát triển

+ Phân vùng phát triển dựa trên cơ sở các khu vực bảo vệ hệ thống di tích, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế vùng, khu vực thuận lợi khai thác dịch vụ du lịch kết hợp các vùng sản xuất công nghiệp, nông - lâm nghiệp;

+ Hình thành các trục hành lang, các cực phát triển, vùng kinh tế.

- Định hướng phát triển không gian vùng

+ Yêu cầu về tổ chức quy hoạch không gian vùng

. Đề xuất các nguyên tắc, định hướng về kết nối, chia sẻ các hoạt động kinh tế - xã hội gắn với di tích, du lịch, cảnh quan, đô thị, vùng nông thôn trên địa bàn 03 tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn nhằm đảm bảo khai thác thế mạnh đặc trưng từng địa phương.

. Đề xuất định hướng phát triển hệ thống đô thị, dân cư nông thôn trong toàn vùng nghiên cứu gắn với các hoạt động du lịch văn hóa lịch sử, nghỉ dưỡng sinh thái và kinh tế xã hội khác nhằm phát triển ổn định, bền vững.

. Tổ chức hệ thống các trung tâm chuyên ngành, công trình dịch vụ hạ tầng xã hội cấp vùng; các trung tâm dịch vụ du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng, tham quan, nghiên cứu khoa học... có tính chất vùng, quốc gia.

. Đề xuất định hướng không gian tuyến điểm du lịch, khung phát triển giao thông vùng và các giải pháp kết nối giao thông, các tuyến du lịch nhằm gắn kết các cụm điểm di tích tạo thành một tổng thể, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác bảo tồn và khai thác du lịch.

+ Yêu cầu về tổ chức quy hoạch không gian vùng di tích

. Đề xuất phân vùng bảo tồn di tích cụm di tích: Trên cơ sở đánh giá, phân tích hiện trạng, tổng hợp các tài liệu lịch sử, các tài liệu khoa học, các giá trị lịch sử văn hoá, các yếu tố cấu thành nên di tích: Điều kiện tự nhiên, đặc điểm phát triển kinh tế xã hội, môi trường sinh thái, cảnh quan thiên nhiên để xác định ranh giới các khu vực bảo vệ di tích, vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

. Định hướng các khu vực bảo vệ: Dựa trên các đối tượng bảo tồn, hoạt động bảo tồn xác định các khu vực bảo vệ nhằm gìn giữ, bảo vệ được nét đặc trưng của di tích, cụm di tích đồng thời khai thác hiệu quả các giá trị của di tích trong phát triển du lịch.

d) Định hướng Quy hoạch tại các khu vực di tích trọng điểm

Nghiên cứu đề xuất giải pháp, chỉ tiêu quy hoạch bảo tồn phát huy giá trị tại các khu vực di tích trọng điểm theo các hướng sau:

- Đề xuất quy hoạch khai thác các khu vực: Trên cơ sở các khu vực bảo vệ đã được khoanh vùng và xác định ranh giới bảo vệ cũng như các tiêu chí bảo tồn đã được thiết lập trong quy hoạch không gian vùng di tích, chọn lọc các hoạt động khai thác, xây dựng mới trong từng vùng, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc bảo tồn không gian di tích, tôn trọng điều kiện tự nhiên, không làm ảnh hưởng đến môi trường cảnh quan khu di tích.

- Định hướng các giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tại các khu vực di tích trọng điểm. Gắn kết bảo tồn phát triển di tích cùng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình dịch vụ, hạ tầng xã hội, cụm dân cư nông thôn trong khu vực. Xây dựng khung quy định quản lý đối với các khu vực xung quanh di tích về cảnh quan, nhà ở, các công trình dịch vụ du lịch và trung tâm dân cư...

- Định hướng quy hoạch xây dựng các điểm dân cư nông thôn khu vực xung quanh hệ thống di tích: Đề xuất mô hình tổ chức không gian, quản lý kiến trúc các điểm dân cư nông thôn khu vực xung quanh hệ thống di tích, gắn kết hài hòa cùng cảnh quan thiên nhiên xung quanh tạo thành một chỉnh thể thống nhất theo hướng ổn định lâu dài, gắn với cụm di tích lịch sử nhằm phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch, nâng cao đời sống người dân trong vùng di tích.

- Lập quy định quản lý xây dựng, quản lý hình thái kiến trúc cho từng vùng, từng khu vực xung quanh hệ thống di tích.

- Định hướng các giải pháp hạ tầng kỹ thuật, bảo vệ môi trường cảnh quan vùng xung quanh khu vực di tích trọng điểm.

đ) Định hướng phát triển khung hạ tầng kỹ thuật vùng

- Chuẩn bị kỹ thuật

+ Phân tích đánh giá về địa hình, khoanh định các vùng phát triển, vùng cấm hoặc hạn chế xây dựng.

+ Xác định lưu vực, hướng thoát nước chính trong đó ưu tiên giải pháp thoát nước cho khu chức năng.

+ Đề xuất các giải pháp về nền đất xây dựng, cao trình xây dựng, giải pháp khai thác quỹ đất phục vụ phát triển đô thị, vùng cửa sông, khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét.

+ Các giải pháp về đê, kè, đập bảo vệ chống xói lở, trượt lở đất, các tai biến do địa chất; các công trình tiêu úng (theo phân vùng).

+ Rà soát, cập nhật, khớp nối và kế thừa các dự án, đề án về bảo vệ lưu vực các dòng sông lớn

- Giao thông

+ Xác định khung giao thông toàn vùng bảo đảm kết nối giữa các đô thị và các khu vực đầu tư trọng điểm với các công trình đầu mối giao thông quốc gia; đảm bảo kết nối các điểm, cụm di tích, các trung tâm dịch vụ du lịch với các trục giao thông chính nhằm phát triển kinh tế, cải thiện đời sống dân cư trong khu vực và tạo một tuyến du lịch liên hoàn, thống nhất trong vùng ATK.

+ Đề xuất giải pháp nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông đường bộ hiện có và đề xuất mở mới các tuyến giao thông để kết nối với hệ thống giao thông quốc gia.

- Cấp nước

+ Đánh giá về tài nguyên nước mặt và nước ngầm: Xác định trữ lượng, chất lượng và khả năng khai thác trên địa bàn. Xem xét chiến lược cấp nước đô thị, nông thôn, nước phục vụ sản xuất nông, công nghiệp trong tổng thể vùng tỉnh để có giải pháp cấp nước phù hợp.

+ Dự báo tổng hợp nhu cầu dùng nước trong toàn Vùng.

+ Xác định các công trình đầu mối cấp nước có ý nghĩa vùng và liên vùng, các tuyến đường ống cấp nước, chuyên tải chính có ý nghĩa vùng và liên vùng.

+ Đề xuất giải pháp chính bảo vệ nguồn nước và các công trình đầu mối, đặc biệt là hệ thống sông, hồ

- Cấp điện

+ Nghiên cứu xác định nhu cầu phụ tải điện (công suất, điện năng) tại các khu chức năng trong vùng và toàn vùng.

+ Đề xuất các phương án phát triển nguồn điện và lưới điện đảm bảo cung cấp điện cho toàn vùng và từng tiểu vùng.

+ Rà soát các quy hoạch và dự án chuyên ngành điện được lập trên địa bàn.

- Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn (CTR), nghĩa trang

+ Nghiên cứu đề xuất giải pháp cho việc thu gom xử lý chất thải rắn, nước thải cho các vùng công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đô thị và nông thôn; xác định hệ thống nghĩa trang trong vùng.

+ Dự báo khối lượng nước thải, chất thải rắn, nhu cầu đất nghĩa trang (theo từng tiểu vùng).

+ Định hướng thoát nước, thu gom, xử lý chất thải rắn cho toàn vùng và từng tiểu vùng.

- Đánh giá môi trường chiến lược

+ Nhận dạng các tác động đến môi trường do hoạt động đầu tư xây dựng, hoạt động phát triển du lịch, giao thông vận tải, khai thác tài nguyên và các hoạt động phát triển kinh tế khác.

+ Khoanh vùng các khu vực bảo vệ nguồn nước, các khu vực cần cách ly như bãi rác thải, nghĩa trang, vùng ảnh hưởng khí độc, tiếng ồn, vùng khai thác khoáng sản.

+ Khoanh vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, khu vực cấm, khu vực bảo tồn di tích lịch sử, di sản văn hoá, khu bảo tồn thiên nhiên, công viên rừng, rừng phòng hộ...

+ Dự báo và đề xuất các giải pháp, cơ chế quản lý nhằm khống chế, giảm thiểu và xử lý các tác động có hại đến môi trường từ các hoạt động phát triển kinh tế.

e) Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2015 - 2020

- Xác định các chương trình ưu tiên, các dự án trọng điểm (các dự án có ý nghĩa tạo động lực phát triển kinh tế du lịch gắn với bảo vệ di tích và sinh thái, xã hội và bảo vệ môi trường,...) và giai đoạn thực hiện đề kêu gọi đầu tư từ các thành phần kinh tế.

- Lập kế hoạch tổ chức thực hiện triển khai tôn tạo, bảo tồn các cụm di tích trọng tâm. Kế hoạch tài chính, phân bổ nguồn vốn và chương trình thực hiện theo phân kỳ đầu tư xây dựng.

- Đề xuất giải pháp huy động nguồn lực thực hiện (từ vốn ngân sách, vốn xã hội hóa, vốn từ dân và các nguồn vốn hợp pháp khác...).

g) Đề xuất cơ chế, quy định quản lý phát triển vùng

- Đề xuất mô hình quản lý, tổ chức thực hiện, cùng các cơ chế, chính sách phát triển vùng chiến khu cách mạng ATK nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân trong vùng gắn với công tác bảo tồn, tôn tạo các khu di tích, bảo vệ cảnh quan, sinh thái tự nhiên, liên kết khai thác du lịch liên vùng hiệu quả.

- Xây dựng cơ chế phối hợp các ngành, các cơ quan, đảm bảo triển khai thực hiện quy hoạch

4. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch thực hiện theo Luật xây dựng, Luật quy hoạch đô thị và các văn bản hướng dẫn lập thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Bộ Xây dựng
- Cơ quan lập quy hoạch: Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn - Bộ Xây dựng.

Thời gian lập quy hoạch: Không quá 18 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 3. Giao Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với địa phương 03 tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn và các Bộ ngành liên quan tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn theo quy định. Bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập quy hoạch xây dựng vùng chiến khu cách mạng ATK liên tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn.

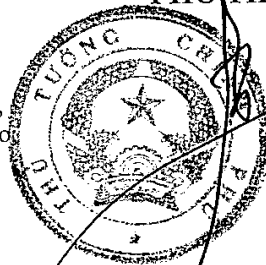
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 03 tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.//

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Quốc phòng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, KTTH, NC, V.III, KGVX;
- Lưu: Văn thư, KTN (3b).N *ψB*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải